

Số: 05/2024/QĐST-DS

Yên Định, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông LDD, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: 1. Ông NTH, sinh năm 1979

2. Bà LTT, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Ông Trịnh Hữu Thiết, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Lựu Khê, xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự đều thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 17/01/2024 vợ chồng ông NTH và bà LTT còn nợ tiền hàng của ông LDD, tiền gốc là 447.214.000đ, tiền lãi 38.108.000 đồng, tổng cộng là 485.322.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn đồng).

2.2. Về phương án trả nợ: Ông LDD và vợ chồng ông NTH, bà LTT thống

nhất thỏa thuận: Ông NTH, bà LTT sẽ trả cả gốc và lãi số tiền 485.322.000 đồng cho ông LDD theo các kỳ, cụ thể như sau:

- Kỳ 1, chậm nhất đến ngày 30/3/2024 ông NTH, bà LTT phải trả cho ông LDD số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

- Kỳ 2, chậm nhất đến ngày 30/8/2024 ông NTH, bà LTT phải trả cho ông LDD số tiền là 111.774.000đ (*Một trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

- Kỳ 3, chậm nhất đến ngày 30/01/2025 ông NTH, bà LTT phải trả cho ông LDD số tiền là 111.774.000đ (*Một trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

- Kỳ 4, chậm nhất đến ngày 30/6/2025 ông NTH, bà LTT phải trả cho ông LDD số tiền là 111.774.000đ (*Một trăm mười một triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông NTH và bà LTT chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.706.440đ (*Mười một triệu, bảy trăm linh sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng*).

Trả lại ông LDD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.281.000đ (*Mười hai triệu, hai trăm tám mươi một nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2022/0001598 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng